

Án số 173/2017/HSST
Ngày 07/9/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NT, TỈNH KHÁNH HÒA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa :* Ông **TRẦN HOÀI THANH**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **NGUYỄN THỊ LÝ**
Bà **HUỲNH THỊ QUÝT**

* *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa :* Ông **ĐỖ KHÁNH HÀ** - Cán bộ
* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố NT tham gia phiên tòa:* Ông **LÊ HOÀNG LONG** - Kiểm sát viên

Mở phiên tòa công khai ngày 07/9/2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố NT, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 223/HSST ngày 10/8/2017, đối với bị cáo:

Họ và tên: **BÙI THỊ THU H** Sinh năm: 1993
Nơi ĐKNKTT: Thôn Lam Sơn, xã Ninh Sim, thị xã NH, KH
Chỗ ở: 52 Núi Một, Phước Tiến, NT, KH.
Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không
Trình độ học vấn: 12 Nghề nghiệp: Không
Con ông: Bùi Văn Thành và bà: Nguyễn Thị Thúy Vân.
Tiền án, tiền sự: Không.

Bắt, tạm giam ngày 12/01/2017.
Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông **Bùi Văn T**
Địa chỉ: Lam Sơn, Ninh Sim, Ninh Hòa, KH. Có mặt.

* *Người làm chứng:*

1. Lê Trọng Luật

Địa chỉ: 53 Lê Thành Phương, NT, KH. Vắng mặt.

2. Nguyễn Đức Nhân

Địa chỉ: Phước Trung, Phước Đồng, NT, KH. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 12/01/2017, Bùi Thị Thu H đang ở nhà thuê tại 52 Núi Một, Phước Tiến, NT thì Nguyễn Đức Nhân gọi điện đến hỏi mua 02 viên thuốc lắc (ma túy tổng hợp) với giá 700.000đ và nói đang đứng đợi trước nhà 53 Lê Thành Phương, NT. H đồng ý và nói Nhân đứng chờ. Khoảng 30 phút sau, H đi đến chỗ hẹn gặp Nhân và đưa cho Nhân 02 viên thuốc lắc có trọng lượng 0,7080g (ký hiệu A), Nhân đưa cho H 700.000đ thì bị Công an tỉnh KH bắt quả tang. Thu giữ trong ví da của Bùi Thị Thu H 21 viên thuốc lắc có tổng trọng lượng 7,353g (ký hiệu B) và 05 bịch nylon hàn kín bên trong có chứa chất bột màu trắng có tổng trọng lượng 1,4355g (ký hiệu C).

Quá trình điều tra đã chứng minh được, H đã 02 lần bán ma túy cho Nguyễn Đức Nhân và một số người nghiện không rõ lai lịch để kiếm lời. Về số ma túy bị thu giữ, H khai nhận đã mua của một người đàn ông tên Phú (không rõ lai lịch) ở Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại bản kết luận giám định số 77/GĐTP/2017 ngày 17/01/2017 và Công văn số 382/PC54 ngày 04/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh KH kết luận các mẫu A, B gửi giám định đều là ma túy, là (loại) MDMA; mẫu C gửi giám định là ma túy, là (loại) Ketamine. Mẫu A có khối lượng 0,7080g, mẫu B có khối lượng 7,3534g, mẫu C có khối lượng 1,4355g.

Bản cáo trạng số 130/CT-VKS ngày 15/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố NT đã truy tố bị cáo Bùi Thị Thu H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Thị Thu H đã khai nhận: Để có tiền tiêu xài, bị cáo đã mua ma túy của một người tên Phú (không xác định được lai lịch) tại Thành phố Hồ Chí Minh về bán cho các con nghiện, trong đó đã bán nhiều lần cho Nguyễn Đức Nhân. Ngày 12/01/2017, khi bị cáo đang bán ma túy cho Nguyễn Đức Nhân thì bị phát hiện, bắt giữ. Số ma túy thu giữ trong người, bị cáo khai tàng trữ nhằm mục đích để bán.

Căn cứ diễn biến của vụ án, tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố NT kiểm sát xét xử tại phiên tòa giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử

tuyên bố bị cáo Bùi Thị Thu H Phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo Bùi Thị Thu H từ 07 năm tù đến 08 năm tù

Hội đồng xét xử nhận thấy: Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh KH; phù hợp lời khai của người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác thu thập được có tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Bị cáo đã nhiều lần bán ma túy cho Nguyễn Đức Nhân, mà tình tiết “Phạm tội nhiều lần”, mua bán ma túy từ hai lần trở lên là yếu tố định khung hình phạt tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Cáo trạng số 130/CT-VKS ngày 15/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố NT đã truy tố bị cáo Bùi Thị Thu H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng tội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự, trị an ở địa phương, xâm phạm sự độc quyền quản lý của Nhà nước. Bị cáo là thanh niên, có sức khỏe không làm ăn lương thiện mà đi vào con đường phạm tội, gây nguy hại đến sức khỏe bản thân và kinh tế gia đình. Do đó, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; tự giác khai báo những lần phạm tội trước đó, chưa có tiền án, tiền sự, nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Đối với lời khai của Bùi Thị Thu H về người bán ma túy cho bị cáo tên Phú, Tòa án đã trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung, Cơ quan điều tra đã xác minh, nhưng chưa xác định được. Hội đồng xét xử đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi xác định được sẽ xử lý ở một vụ án hình sự khác.

Áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự hình phạt bổ sung đối với bị cáo 10.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt, nhưng không yêu cầu, nên không xét.

Về vật chứng:

* 01 (một) điện thoại Lvmobile màu hồng tím, số thuê bao 01863008678, là phương tiện dùng để liên lạc mua bán ma túy và số tiền 700.000đ thu của Bùi Thị Thu H do bán ma túy mà có, nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

* *Tịch thu, tiêu hủy* số ma túy đã thu giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/6/2017 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thị hành án dân sự thành phố NT.

* 01 (một) điện thoại Iphone màu vàng, số thuê bao 0904827617 và số tiền 2.000.000đ không liên quan đến vụ án, nhưng xét thấy tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án là cần thiết.

* Chiếc xe máy hiệu ULTIMO màu sơn đen, biển kiểm soát 52S-2691, số máy 4P83 008379, số khung 7Y 008379 được ông Bùi Văn T mua, không có giấy tờ mua bán, nhưng qua xác định chủ sở hữu đã chuyển nhượng. Ông T đưa cho Bùi Thị Thu H sử dụng, nên trả lại cho ông Bùi Văn T là hợp lý.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Bùi Thị Thu H** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự và áp dụng điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 99, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Bùi Thị Thu H,

Xử phạt: Bị cáo **Bùi Thị Thu H 07 (bảy) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giam 12/01/2017.

Phạt bổ sung bị cáo Bùi Thị Thu H **10.000.000đ** Sung quỹ Nhà nước,

Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt, nhưng không yêu cầu, nên không xét.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự,

* *Tịch thu sung quỹ Nhà nước:*

- 01 (một) điện thoại Lvmobile màu hồng tím, số thuê bao 01863008678 (theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự thành phố NT ngày 29/6/2017).

- Số tiền 700.000đ (theo Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước số CT 0006698 ngày 29/6/2017 của Kho bạc Nhà nước thành phố NT).

* *Tịch thu, tiêu hủy* số ma túy đã thu giữ, gồm:

- 01 (một) phong bì giấy được niêm phong kín, mặt trước ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định, ký hiệu A 0,5711g”, mặt sau có chữ ký niêm phong của

Nguyễn Hoàng Quang Anh, Nguyễn Ngọc Thanh Trúc và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh KH.

- 01 (một) phong bì giấy được niêm phong kín, mặt trước ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định, ký hiệu B 7,0679g”, mặt sau có chữ ký niêm phong của Nguyễn Hoàng Quang Anh, Nguyễn Ngọc Thanh Trúc và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh KH.

- 01 (một) phong bì giấy được niêm phong kín, mặt trước ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định, ký hiệu C 1,2596g”, mặt sau có chữ ký niêm phong của Nguyễn Hoàng Quang Anh, Nguyễn Ngọc Thanh Trúc và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh KH.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự thành phố NT ngày 29/6/2017).

* Tiếp tục tạm giữ 01 (một) điện thoại Iphone màu vàng, số thuê bao 0904827617 (theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự thành phố NT ngày 29/6/2017) và số tiền 2.000.000đ (theo Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước số CT 0006698 ngày 29/6/2017 của Kho bạc Nhà nước thành phố NT) để đảm bảo thi hành án.

* Trả lại cho ông Bùi Văn T 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu ULTIMO màu sơn đen, biển kiểm soát 52S-2691, số máy 4P83 008379, số khung 7Y 008379. (Theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự thành phố NT ngày 29/6/2017).

Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết, được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh KH xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Dương sự;
- TAND tỉnh KH
- VKSND thành phố NT;
- Công an TP. NT;
- Thi hành án dân sự NT;
- Sở Tư Pháp KH;
- Lưu: Án văn, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoài Thanh